

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1. Tên đề án	1
2. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án	1
3. Bố cục của đề án.....	1
I. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH	2
1. Mục đích	2
2. Nguyên tắc	2
II. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH	2
1. Phương thức tuyển sinh	2
2. Phân tích ưu, nhược điểm của phương án tuyển sinh	7
3. Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh.....	8
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	9
1. Công tác chuẩn bị tuyển sinh.....	9
2. Tổ chức tuyển sinh	10
3. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện công tác tuyển sinh	10
4. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan.....	10
5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định	11
6. Sự phối hợp và hỗ trợ của các ban, ngành địa phương trong các khâu của công tác tuyển sinh.....	11
IV. LỘ TRÌNH VÀ CAM KẾT CỦA TRƯỜNG.....	11
1. Lộ trình	11
2. Cam kết của trường	11
PHỤ LỤC 1.....	13
PHỤ LỤC 2.....	14
PHỤ LỤC 3.....	16
PHỤ LỤC 4.....	18
PHỤ LỤC 5.....	20

1. Tên đề án

Đề án:

**TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

Địa chỉ: số 306 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM

Số điện thoại: (08) 3 9970 941 – 0808 2666

Fax: (08) 3 9971 065

Website: <http://dms.ufm.edu.vn>

E-mail: dms@ufm.edu.vn

Ký hiệu trường: DMS

2. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án

- Luật Giáo dục năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009;
- Luật Giáo dục đại học;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Công văn số 2955/KTKĐCLGD ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh riêng vào ĐH, CĐ hệ chính quy;
- Công văn số 4004/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng Đề án tự chủ tuyển sinh Đại học hệ chính quy;
- Quyết định số 3538/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt Phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng từ năm 2015;
- Công văn số 5151/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015.

3. Bố cục của đề án

Đề án gồm 5 phần:

- I. Mục đích và nguyên tắc lựa chọn phương án tuyển sinh
- II. Phương án tuyển sinh
- III. Tổ chức thực hiện
- IV. Lộ trình và cam kết của trường
- V. Phụ lục của đề án

I. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

1. Mục đích

- Thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Thực hiện chuyển dần phương thức tuyển sinh chung sang phương thức tuyển sinh riêng theo tinh thần tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học;
- Đảm bảo chất lượng, phù hợp ngành nghề đào tạo, thực tiễn địa phương và nhu cầu nhân lực xã hội;
- Tạo nguồn tuyển sinh có chất lượng, đáp ứng mục tiêu đào tạo chuẩn đầu vào mang tính đặc thù của từng ngành đào tạo và phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường;
- Tạo thuận lợi tối đa cho thí sinh tham gia xét tuyển và tăng cơ hội cho các thí sinh có năng lực phù hợp với các ngành đào tạo của trường.

2. Nguyên tắc

- Đảm bảo lộ trình đổi mới công tác tuyển sinh và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.
- Đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các ngành đào tạo.

II. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

1. Phương thức tuyển sinh

a. **Tiêu chí xét tuyển:** kết hợp giữa xét tuyển từ kết quả kỳ thi chung quốc gia và kết quả học bạ THPT của thí sinh.

+ **Các tiêu chí xét tuyển:**

- **Tiêu chí 1:** tốt nghiệp THPT trở lên;
- **Tiêu chí 2:** Điểm học bạ THPT đạt trên 6,0 điểm ở tất cả các năm học lớp 10, 11 và 12;
- **Tiêu chí 3:** tổng điểm 3 môn theo khối thi/tổ hợp môn thi của ngành đăng ký xét tuyển đạt mức ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;
- **Tiêu chí 4:** Hạnh kiểm được xếp loại Khá trở lên ở tất cả các năm học lớp 10, 11 và 12.

Chỉ những thí sinh đạt 4 tiêu chí trên mới đủ điều kiện tham gia xét tuyển (điểm ưu tiên chưa tính vào các tiêu chí trên).

+ **Công thức xác định điểm trúng tuyển:**

Điểm xét tuyển = tổng điểm 3 môn theo khối thi/tổ hợp môn thi + Điểm ưu tiên

Trong đó:

- Tổng điểm 3 môn theo khối thi/tổ hợp môn thi: điểm quy định trong tiêu chí 3. Riêng ngành Ngôn ngữ Anh có môn thi chính là tiếng Anh được nhân hệ số 2.
- Điểm ưu tiên: được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ **Nguyên tắc xét tuyển:**

- Xét theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.
- Trường xác định mức điểm chuẩn trúng tuyển vào trường theo từng tổ hợp 3 môn thi theo từng ngành đào tạo.
- Mỗi thí sinh được phép đăng ký 2 nguyện vọng vào các ngành đào tạo của trường khi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển. Trường sẽ ưu tiên xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước; nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1, trường sẽ tiếp tục xét tuyển nguyện vọng 2 của thí sinh theo quy định.

- Nếu số thí sinh trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu tuyển của ngành đào tạo, trường sẽ xét tuân tự dựa vào các tiêu chí sau: xét ưu tiên từ cao đến thấp của Điểm xét tuyển, sau đó xét đến điểm học bạ THPT của thí sinh tại các năm lớp 12, 11, 10.
- Nếu thí sinh tốt nghiệp THPT loại Giỏi thì được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường mà không cần tính đến điểm thi của các môn khác tại kỳ thi chung quốc gia.
- Đối với thí sinh học 3 năm THPT tại các trường THPT chuyên trên toàn quốc (có phụ lục các trường THPT chuyên kèm theo) thì được miễn xét các tiêu chí liên quan đến học bạ THPT.
- Đối với thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) tại các trường THPT ở nước ngoài: Nhà trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt để xem xét, quyết định cho vào học.

+ **Phạm vi tuyển sinh:** tuyển sinh trong cả nước.

+ **Tổ hợp 3 môn thi:** có 8 tổ hợp 3 môn thi

1. Tổ hợp 1: Toán – Vật lí – Hóa học
2. Tổ hợp 2: Toán – Vật lí – Tiếng Anh
3. Tổ hợp 3: Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh
4. Tổ hợp 4: Toán – Ngữ văn – Sinh học
5. Tổ hợp 5: Toán – Ngữ văn – Lịch sử
6. Tổ hợp 6: Toán – Ngữ văn – Địa lí
7. Tổ hợp 7: Toán – Ngữ văn – Hóa học
8. Tổ hợp 8: Toán – Ngữ văn – Vật lí

+ **Ngành tuyển sinh:**

TT	Các ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp 3 môn thi
1	Ngành Quản trị kinh doanh , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng	D340101	Chọn trong 8 tổ hợp

TT	Các ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp 3 môn thi
	- Quản lý kinh tế - Quản trị dự án		
2	Ngành Quản trị khách sạn , chuyên ngành Quản trị khách sạn	D340107	Chọn trong 8 tổ hợp
3	Ngành Marketing , gồm các chuyên ngành: - Marketing tổng hợp - Quản trị thương hiệu - Truyền thông Marketing	D340115	Chọn trong 8 tổ hợp
4	Ngành Bất động sản , chuyên ngành Kinh doanh bất động sản	D340116	Chọn trong 8 tổ hợp
5	Ngành Kinh doanh quốc tế , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh quốc tế - Thương mại quốc tế	D340120	Chọn trong 8 tổ hợp
6	Ngành Tài chính – Ngân hàng , gồm các chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Thuế - Hải quan – Xuất nhập khẩu - Tài chính công - Tài chính Bảo hiểm và đầu tư - Thẩm định giá	D340201	Chọn trong 8 tổ hợp
7	Ngành Kế toán , gồm các chuyên ngành: - Kế toán doanh nghiệp - Kiểm toán	D340301	Chọn trong 8 tổ hợp
8	Ngành Hệ thống thông tin quản lý , gồm các chuyên ngành: - Tin học kế toán - Tin học quản lý	D340405	Chọn trong 8 tổ hợp
9	Ngành Ngôn ngữ Anh , chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	D220201	Tổ hợp 3, trong đó môn thi Tiếng Anh nhân hệ số 2

TT	Các ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp 3 môn thi
10	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành , gồm các chuyên ngành: - Quản trị Lữ hành - Quản trị Tổ chức sự kiện	D340103	Chọn trong 8 tổ hợp
11	Ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống , chuyên ngành Quản trị nhà hàng	D340109	Chọn trong 8 tổ hợp

+ **Đối với trường hợp tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng và xét tuyển thẳng:** thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ **Đối với thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng dưới 36 tháng:** xét tuyển học liên thông Đại học hệ chính quy vào trường phải đạt mức ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố khi xét tuyển liên thông.

b. **Lịch tuyển sinh:** thực hiện theo lịch trình của kỳ thi chung quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. **Phương thức đăng ký của thí sinh:**

- Thí sinh khi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển được phép đăng ký 2 nguyện vọng cho 2 ngành đào tạo theo mức ưu tiên từ cao nhất là 1 đến mức thấp nhất là 2;
- Trường sẽ thông báo lịch trình chi tiết công tác tuyển sinh trước ngày 01/01 hàng năm;
- Cách thức đăng ký: Nộp hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.
- Hồ sơ đăng ký xét tuyển
 - 1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường (được tải từ website: <http://dms.ufm.edu.vn>);
 - 2) Bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương);
 - 3) Bảng điểm các môn thi của Kỳ thi quốc gia (nếu trong Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT hoặc Bằng tốt nghiệp THPT không thể hiện điểm thi);
 - 4) Bản sao học bạ THPT;

- 5) Bản sao Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);
 - 6) 02 ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng;
 - 7) 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh;
 - 8) Đăng ký xét tuyển
- + Thời gian nộp hồ sơ: trong thời hạn quy định của trường, thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trường.
 - + Hồ sơ và lệ phí ĐKXT của thí sinh dù nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trường trong thời hạn quy định của trường, đều hợp lệ và có giá trị xét tuyển như nhau.
 - + Nếu không trúng tuyển hoặc có nguyện vọng rút hồ sơ ĐKXT đã nộp, thí sinh được quyền rút hồ sơ ĐKXT trong thời hạn quy định.
 - + Địa chỉ nộp hồ sơ: phòng Quản lý đào tạo – Trường Đại học Tài chính - Marketing, số 306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, TP.HCM.
- Thông báo kết quả xét tuyển
- + Điểm chuẩn xét tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố trên website tuyển sinh của trường, trên trang tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trên các phương tiện thông tin đại chúng;
 - + Thí sinh trúng tuyển được trường gửi giấy báo nhập học theo quy định của trường;
 - + Điểm chuẩn và danh sách thí sinh trúng tuyển cũng được gửi theo đường bưu điện tới các trường THPT và Sở Giáo dục và Đào tạo.

d. **Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:** được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e. **Lệ phí tuyển sinh:** thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phân tích ưu, nhược điểm của phương án tuyển sinh

a. Ưu điểm:

- + Giảm việc gây áp lực trong thi tuyển sinh đại học, cao đẳng cho thí sinh;

- + Phù hợp với đặc thù các ngành đào tạo của trường và với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;
- + Định hướng được việc lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh THPT.

b. Nhược điểm:

- + Thí sinh và xã hội chưa cập nhật đủ thông tin và quen với phương thức tuyển sinh này.
- + Việc tổ chức sẽ gặp một số khó khăn ban đầu do hình thức xét tuyển này mới; quá trình tổ chức thực hiện sẽ phải thường xuyên điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện.
- + Thí sinh có thể vừa nộp hồ sơ ĐKDT vào các trường Đại học khác, vừa nộp hồ sơ tham gia xét tuyển sẽ tồn tại số ảo nhiều khi xét tuyển.

3. Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh

Trường Đại học Tài chính - Marketing đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong các năm qua, công tác tuyển sinh của Nhà trường luôn luôn được bảo đảm thực hiện nghiêm túc và đúng quy chế. Công tác đào tạo được thực hiện bài bản và đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đảm bảo chất lượng đào tạo của từng ngành theo đúng chuẩn đầu ra của trường đã công bố công khai. Bên cạnh kiến thức chuyên môn, chuyên sâu theo ngành nghề, sinh viên được trang bị ngoại ngữ tiếng Anh theo chuẩn TOEIC, IELTS, CEFR; tin học theo tiêu chuẩn chung và các kỹ năng mềm: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, ... nhằm đào tạo những cử nhân có kiến thức toàn diện, có chuyên môn giỏi, có tinh thần làm việc tập thể, biết chia sẻ và quan tâm đến cộng đồng.

a. Điều kiện về con người

Nhà trường có đội ngũ giảng viên cơ hữu giàu kinh nghiệm và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, trong đó gồm có 08 Giáo sư và Phó giáo sư; 31 Tiến sỹ khoa học và Tiến sỹ; 193 Thạc sỹ; 38 Kỹ sư, Cử nhân.

b. Cơ sở vật chất

Các cơ sở đào tạo của trường được đóng tại quận Tân Bình và quận 7 thuận tiện cho công tác tuyển sinh, học tập, sinh hoạt, đi lại, giao lưu với các trường ĐH, CĐ trên địa bàn và tìm kiếm việc làm cho sinh viên. Cơ sở vật chất gồm có:

- Hơn 120 phòng học với đầy đủ thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập;
- 09 phòng thực hành máy vi tính, 06 phòng dành riêng cho tổ chức hội thảo khoa học;
- Hội trường trang bị đầy đủ máy chiếu, ánh sáng, âm thanh;
- Thư viện tương đối hiện đại gồm tài liệu in ấn: 9.871 tựa với 31.893 bản sách; 400 chuyên đề thực tập tốt nghiệp; 176 luận văn sau Đại học và tài liệu số Tiếng Anh: Cơ sở dữ liệu Proquest; Tiếng Việt: 264 tài liệu và 40 chuyên đề thực tập tốt nghiệp nhằm phục vụ nhu cầu sinh viên, được tin học hóa tốt và được tổ chức theo mô hình thư viện truyền thống kết hợp với thư viện điện tử. Bên cạnh đó, trường còn trang bị các phòng tự học cho sinh viên và những phòng để sinh viên làm việc nhóm theo đề tài giảng viên đưa ra;
- Ký túc xá với 250 chỗ ở cho sinh viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị tuyển sinh

- a. Căn cứ quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh, trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.
- b. Hội đồng tuyển sinh gồm: Hiệu trưởng là Chủ tịch, Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch và Trưởng phòng Quản lý đào tạo là Ủy viên thường trực. Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn bộ hoạt động tuyển sinh của trường.
- c. Hội đồng tuyển sinh có các Ban giúp việc gồm: Ban Thư ký, Ban giao nhận đề thi và bài thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban Thanh tra, Ban Phúc khảo, Ban Cơ sở vật chất (nếu trường có tham gia công tác tổ chức kỳ thi chung quốc gia).

- d. Trường thông báo công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng.
- e. Thông tin tuyển sinh của trường bao gồm: tên trường, ký hiệu trường, địa chỉ liên hệ, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian xét tuyển, vùng tuyển và các thông tin liên quan khác.

2. Tổ chức tuyển sinh

- a. Dưới sự chỉ đạo của HĐTS, các Ban giúp việc sẽ thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng như Quy chế tuyển sinh của trường đã quy định.
- b. Sau khi Ban Thư ký tập hợp đầy đủ hồ sơ của các thí sinh đăng ký xét tuyển, báo cáo HĐTS để tổ chức xét tuyển.
- c. Ban Cơ sở vật chất có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ phòng, các phương tiện phục vụ cho quá trình tuyển sinh.
- d. Kết quả xét tuyển sẽ được công bố công khai, đúng thời hạn

3. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện công tác tuyển sinh

- a. Trường thành lập Ban thanh tra tuyển sinh gồm những cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín với đồng nghiệp và có kinh nghiệm trong công tác thanh tra, nhất là thanh tra tuyển sinh.
- b. Ban thanh tra tuyển sinh của trường chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh; kịp thời phát hiện những sai sót, vi phạm và đề xuất các hình thức xử lý theo đúng quy định.

4. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan

- a. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về các hiện tượng tiêu cực trong công tác tuyển sinh:
 - + Hội đồng tuyển sinh của trường.
 - + Ban thanh tra công tác tuyển sinh.
 - + Hòm thư góp ý của trường.

- b. Trách nhiệm của người tố cáo các hiện tượng tiêu cực phải có bằng chứng cụ thể và được xác minh về tính chính xác.
- c. Các cá nhân và tổ chức tiếp nhận thông tin tố cáo phải bảo vệ nguyên trạng bằng chứng và xác minh tính chân thực của bằng chứng, có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo với HĐTS để có biện pháp xử lý thích hợp.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo kịp thời trong từng giai đoạn triển khai nội dung đề án tuyển sinh. Kết thúc kỳ tuyển sinh, trường tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Sự phối hợp và hỗ trợ của các ban, ngành địa phương trong các khâu của công tác tuyển sinh

Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương và PA83 Công an thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức kỳ tuyển sinh được an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

IV. LỘ TRÌNH VÀ CAM KẾT CỦA TRƯỜNG

1. Lộ trình

Sau khi đã tổ chức thảo luận, lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong Trường và đăng tải lên website của Trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng cho đề án theo quy định, trường sẽ hoàn thiện Đề án và thực hiện từ năm 2015. Hàng năm, sau kỳ tuyển sinh, trường sẽ tổ chức rút kinh nghiệm và sẽ có các điều chỉnh cần thiết để nâng cao chất lượng tuyển chọn cho những năm sau.

2. Cam kết của trường

- a. Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo quy định của Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- b. Nhà trường cam kết và chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.
- c. Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.

- d. Các thông tin về hoạt động tuyển sinh của trường được công bố rộng rãi, công khai, để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.
- e. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh năm 2015, trường tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- f. Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, ban, khoa;
- Lưu: VT, P. QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hoàng Trần Hậu

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ TUYỂN SINH HỆ CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG TRONG 5 NĂM QUA (2009 - 2014)

Năm	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số lượng thí sinh trúng tuyển nhập học
2009	Đại học	1.000	1.024
	Cao đẳng	1.000	1.244
	Trung cấp chuyên nghiệp	300	198
Tổng cộng		2.300	2.466
2010	Đại học	1.000	1.162
	Cao đẳng	1.300	1.386
Tổng cộng		2.300	2.548
2011	Đại học	1.800	2.209
	Cao đẳng	1.600	1.605
Tổng cộng		3.400	3.814
2012	Đại học	2.400	3.637
	Cao đẳng	1.600	937
Tổng cộng		4.000	4.574
2013	Đại học	3.900	4.040
Tổng cộng		3.900	4.040
2014	Đại học	3.900	3.645
Tổng cộng		3.900	

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Hoàng Trần Hậu

PHỤ LỤC 2

CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

1. Trình độ Đại học:

TT	Các ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Ngành Quản trị kinh doanh , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng - Quản lý kinh tế - Quản trị dự án	D340101
2	Ngành Quản trị khách sạn , chuyên ngành Quản trị khách sạn	D340107
3	Ngành Marketing , gồm các chuyên ngành: - Marketing tổng hợp - Quản trị thương hiệu - Truyền thông Marketing	D340115
4	Ngành Bất động sản , chuyên ngành Kinh doanh bất động sản	D340116
5	Ngành Kinh doanh quốc tế , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh quốc tế - Thương mại quốc tế	D340120
6	Ngành Tài chính – Ngân hàng , gồm các chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Thuế - Hải quan – Xuất nhập khẩu - Tài chính công - Tài chính Bảo hiểm và đầu tư - Thẩm định giá	D340201
7	Ngành Kế toán , gồm các chuyên ngành: - Kế toán doanh nghiệp - Kiểm toán	D340301
8	Ngành Hệ thống thông tin quản lý , gồm các chuyên ngành: - Tin học kế toán - Tin học quản lý	D340405

TT	Các ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã ngành
9	Ngành Ngôn ngữ Anh , chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	D220201
10	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành , gồm các chuyên ngành: - Quản trị Lữ hành - Quản trị Tổ chức sự kiện	D340103
11	Ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống , chuyên ngành Quản trị nhà hàng	D340109

2. Đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học:

TT	Các ngành đào tạo	Mã ngành
1	Quản trị kinh doanh	D340101
2	Kinh doanh quốc tế	D340120
3	Tài chính – Ngân hàng	D340201
4	Kế toán	D340301
5	Ngôn ngữ Anh	D220201

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hoàng Trần Hậu

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÁC NGUỒN LỰC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Về nhân lực:

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu (tính đến ngày 16/9/2014)

Học hàm, học vị	Tổng số	GS, PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
Số lượng	270	8	31	193	38

- Đội ngũ cán bộ quản lý (tính đến ngày 16/9/2014)

Trình độ chuyên môn	Tổng số	Thạc sĩ	Đại học	Khác
Số lượng	189	18	112	59

2. Về cơ sở vật chất: tính đến ngày 16/9/2014

Hạng mục	Đơn vị tính	Tổng số
I. Đất đai nhà trường quản lý sử dụng		
- Diện tích đất đai (Tổng số)	ha	2.66298
II. Diện tích sàn xây dựng	m ²	11928
Trong đó:		
1. Hội trường/giảng đường/phòng học: Diện tích	m ²	11073
Số phòng học	Phòng	129
Trong đó:		
1.1 - Phòng máy tính	m ²	846
Số phòng	Phòng	9
1.2 - Phòng học ngoại ngữ	m ²	
Số phòng	Phòng	
1.3 - Phòng nhạc, họa	m ²	
Số phòng	Phòng	
2. Thư viện/Trung tâm học liệu: Diện tích	m ²	459
Số phòng	Phòng	6
3. Phòng thí nghiệm: Diện tích	m ²	
Số phòng	Phòng	
4. Xưởng thực tập, thực hành: Diện tích	m ²	
Số phòng	Phòng	
5. Nhà tập đa năng: Diện tích	m ²	
Số phòng	Phòng	
6. Nhà ở học sinh (ký túc xá): Diện tích	m ²	1068

Hạng mục	Đơn vị tính	Tổng số
Số phòng	Phòng	17
7. Diện tích khác		3200
- Bê bốt : Diện tích	m ²	
- Sân vận động: Diện tích	m ²	

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hoàng Trần Hậu

PHỤ LỤC 4
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN BẠC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING
(dành cho thí sinh đăng ký trực tuyến (online) và nộp qua đường bưu điện)

Mã phiếu ĐKXT													
Họ tên thí sinh:													
Ngày sinh:					Giới tính: (nữ ghi 1, nam ghi 0)								
Nơi sinh: (Tỉnh/Thành phố)													
Dân tộc		Số CMND:			Ưu tiên đối tượng:		1	2	3	4	5	6	7
					Ưu tiên khu vực:		KV1		KV2-NT		KV2		KV3
Hộ khẩu thường trú: (Ghi rõ Xã, Huyện, Tỉnh/Thành)					Mã Tỉnh/Thành		Mã Huyện/Quận						
Nơi học THPT hoặc tương đương:					Mã Tỉnh		Mã Trường						
Lớp 10:													
Lớp 11:													
Lớp 12:													
Địa chỉ liên lạc, báo tin:													
Số điện thoại:					e-mail:								
Đăng ký xét tuyển			Mã ngành		Ngành			Chuyên ngành					
Nguyễn vọng 1													
Nguyễn vọng 2													
Tổ hợp 3 môn tuyển: (đánh dấu x vào ô thích hợp)													
<input type="checkbox"/> Toán – Vật lý – Hóa học			<input type="checkbox"/> Toán – Vật lý – Tiếng Anh										
<input type="checkbox"/> Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh			<input type="checkbox"/> Toán – Ngữ văn – Sinh học										
<input type="checkbox"/> Toán – Ngữ văn – Lịch sử			<input type="checkbox"/> Toán – Ngữ văn – Địa lý										
<input type="checkbox"/> Toán – Ngữ văn – Hóa học			<input type="checkbox"/> Toán – Ngữ văn – Vật lý										
Điểm trung bình học kỳ của các môn học tại THPT (hoặc tương đương)										Điểm các môn thi của Kỳ thi THPT quốc gia			
STT	Môn	Hệ số	Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12		Điểm trung bình chung	Hệ số	Điểm		
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2					
1	Toán học												
2	Ngữ văn												
3	Tiếng Anh												
4	Vật lý												
5	Hóa học												
6	Sinh học												
7	Lịch sử												
8	Địa lý												
Tổng										Tổng			
Hạnh kiểm (năm học)													

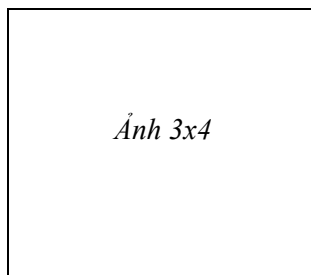
ĐTB (năm học)						
Xếp loại (năm học)						

Lưu ý: Thí sinh chỉ ghi kết quả học tập của các môn ứng với khối và ngành đăng ký xét tuyển.

Cam kết của thí sinh: Tôi cam kết nội dung nêu trên là đúng. Tôi xin chịu mọi trách nhiệm và hậu quả do việc điền thông tin sai theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

....., ngày tháng năm 2015

Chữ ký của thí sinh



Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường đã khai đúng sự thật.

....., ngày tháng năm 2015

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 5

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN, NĂNG KHIẾU TRÊN TOÀN QUỐC

1. Các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc tỉnh/thành phố

Tên trường	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện/Thành phố/Thị xã
Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Cầu Giấy
Trường Trung học phổ thông Chu Văn An, Hà Nội	Hà Nội	Tây Hồ
Trường Trung học phổ thông Sơn Tây	Hà Nội	Sơn Tây
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Huệ	Hà Nội	Hà Đông
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Quận 5
Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Tân Bình
Trường Trung học phổ thông Gia Định	TP. Hồ Chí Minh	Quận Bình Thạnh
Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh	Quận 1
Trường Trung học phổ thông chuyên Thoại Ngọc Hầu	An Giang	TP.Long Xuyên
Trường Trung học phổ thông chuyên Thủ Khoa Nghĩa	An Giang	TP.Châu Đốc
Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú, Hải Phòng	Hải Phòng	Ngô Quyền
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn	Đà Nẵng	Sơn Trà
Trường Trung học phổ thông chuyên Lý Tự Trọng	Cần Thơ	Q.Bình Thủy
Trường Trung học phổ thông chuyên Thái Bình	Thái Bình	thành phố Thái Bình
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành, Yên Bái	Yên Bái	Yên Bái
Trường Trung học phổ thông chuyên Lương Văn Tụy, Ninh Bình	Ninh Bình	Ninh Bình

Tên trường	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện/Thành phố/Thị xã
Trường Trung học phổ thông chuyên Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	Vĩnh Yên
Trường Trung học phổ thông chuyên Bắc Giang	Bắc Giang	TP Bắc Giang
Trường Trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn	Bắc Kạn	Bắc Kạn
Trường Trung học phổ thông chuyên Bắc Ninh	Bắc Ninh	Bắc Ninh
Trường Trung học phổ thông chuyên Cao Bằng	Cao Bằng	Cao Bằng
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi	Hải Dương	TP Hải Dương
Trường Trung học phổ thông chuyên Lào Cai	Lào Cai	Lào Cai (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ	Hòa Bình	Hòa Bình (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Tuyên Quang	Tuyên Quang	Tuyên Quang (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Giang	Hà Giang	Hà Giang (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An	Lạng Sơn	Lạng Sơn (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn	Điện Biên	Điện Biên Phủ
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn	Lai Châu	Lai Châu (thị xã)
Trường Trung học phổ thông chuyên Sơn La	Sơn La	Sơn La (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Thái Nguyên	Thái Nguyên	P.Quang Trung
Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương, Phú Thọ	Phú Thọ	Việt Trì
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, Nam Định	Nam Định	Nam Định
Trường Trung học phổ thông chuyên Biên Hòa	Hà Nam	Phủ Lý

Tên trường	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện/Thành phố/Thị xã
Trường Trung học phổ thông chuyên Hạ Long	Quảng Ninh	TP Hạ Long
Trường Trung học phổ thông chuyên Hưng Yên	Hưng Yên	Hưng Yên
Trường Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn, Thanh Hóa	Thanh Hóa	Thanh Hóa
Trường Trung học phổ thông chuyên Phan Bội Châu, Nghệ An	Nghệ An	Vinh
Trường Trung học phổ thông năng khiếu Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
Trường Trung học phổ thông chuyên Quảng Bình	Quảng Bình	Đồng Hới
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, Quảng Trị	Quảng Trị	Đông Hà
Quốc Học Huế	Thừa Thiên-Huế	Huế
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Thánh Tông (Chuyên Bắc Quảng Nam (cũ))	Quảng Nam	Hội An
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Bình Khiêm	Quảng Nam	Tam Kỳ
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Khiết	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, Bình Định	Bình Định	Quy Nhơn
Trường Trung học phổ thông chuyên Lương Văn Chánh	Phú Yên	Tuy Hòa
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, Khánh Hòa	Khánh Hòa	Nha Trang
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, Ninh Thuận	Ninh Thuận	Phan Rang - Tháp Chàm
Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Hưng Đạo, Bình Thuận	Bình Thuận	Phan Thiết
Trường Trung học phổ thông chuyên Thăng Long Đà Lạt	Lâm Đồng	TP. Đà Lạt
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Du, Đắk Lắk	Đắk Lắk	Buôn Ma Thuột

Tên trường	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện/Thành phố/Thị xã
Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Gia Lai	Pleiku
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành, Kon Tum	Kon Tum	Kon Tum (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Lương Thế Vinh, Đồng Nai	Đồng Nai	Biên Hòa
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu	Vũng Tàu
Trường Trung học phổ thông chuyên Bến Tre	Bến Tre	Bến Tre
Trường Trung học Phổ thông Chuyên Quang Trung, Bình Phước	Bình Phước	Đồng Xoài
Trường Trung học phổ thông chuyên Tiền Giang	Tiền Giang	Mỹ Tho
Trường Trung học phổ thông chuyên Vị Thanh	Hậu Giang	Vị Thanh
Trường Trung học phổ thông chuyên Bạc Liêu	Bạc Liêu	Bạc Liêu (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Phan Ngọc Hiển	Cà Mau	Cà Mau
Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Bình Dương	Thủ Dầu Một
Trường Trung học phổ thông chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	Kiên Giang	Rạch Giá
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Bình Khiêm	Vĩnh Long	Vĩnh Long
Trường Trung học phổ thông chuyên Trà Vinh	Trà Vinh	Trà Vinh (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Lê Kha	Tây Ninh	Tây Ninh (thị xã)
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	Sóc Trăng	Sóc Trăng (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Quang Diêu	Đồng Tháp	Cao Lãnh (thành phố)
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu	Đồng Tháp	Sa Đéc (thị xã)

Tên trường	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện/Thành phố/Thị xã
Trường Trung học phổ thông chuyên Long An	Long An	Tân An

2. Các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc đại học

Tên trường	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện/Thành phố/Thị xã
Trường Trung học phổ thông Chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội	Hà Nội	Cầu Giấy
Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Hà Nội	Thanh Xuân
Trường Trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội	Hà Nội	Cầu Giấy
Trường Trung học phổ thông chuyên, Trường Đại học Vinh, Nghệ An	Nghệ An	Vinh
Trường Trung học phổ thông chuyên ĐH Khoa học - ĐH Huế	Thừa Thiên Huế	Huế
Trường Phổ thông Năng khiếu, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Quận 10

(Nguồn dẫn:

http://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_s%C3%A1ch_c%C3%A1c_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_trung_h%E1%BB%8Dc_ph%E1%BB%95_th%C3%B4ng_chuy%C3%AAn_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Nam).

**PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN
ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015**

ĐƠN VỊ: _____

Nội dung góp ý bản dự thảo (lần 2) Đề án tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2015 của trường Đại học Tài chính – Marketing (các đơn vị phản hồi về phòng Quản lý đào tạo **hạn chót ngày 10/10/2014**):

PHẦN MỞ ĐẦU

I. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

II. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

IV. LỘ TRÌNH VÀ CAM KẾT CỦA TRƯỜNG

Những ý kiến đóng góp khác:

TP.HCM, ngày tháng 10 năm 2014
TRƯỞNG ĐƠN VỊ _____

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING

PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN
ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015

Người góp ý: _____

Đơn vị công tác: _____

Nội dung góp ý bản dự thảo (lần 2) Đề án tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2015 của trường Đại học Tài chính – Marketing (các đơn vị tổng hợp và cập nhật các ý kiến của cá nhân thuộc đơn vị vào Phiếu đóng góp ý kiến của đơn vị, ký xác nhận và phản hồi về phòng Quản lý đào tạo **hạn chót ngày 10/10/2014**):

PHẦN MỞ ĐẦU

I. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

II. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH
